

TUẦN 28

Thứ Hai, ngày 25 tháng 3 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SHDC CẤP TRƯỜNG: “Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên Đoàn”

TIẾNG VIỆT

BÀI 17: NHỮNG CÁCH CHÀO ĐỘC ĐÁO

ĐỌC: NHỮNG CÁCH CHÀO ĐỘC ĐÁO (Tiết 271 + 272)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS đọc đúng các từ ngữ tên phiên âm nước ngoài, đọc rõ ràng bài đọc *Những cách chào độc đáo*
- HS có ý thức lịch sự trong chào hỏi nói riêng và trong giao tiếp nói chung; có tinh thần hợp tác thảo luận nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + File bài giảng.
- + Bảng tiêu chí đánh giá: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (4 – 5’)

- GV cùng HS vận động theo bài hát: *Lời chào của em*
- HS chia sẻ, thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:
 - + Hàng ngày, em thường chào và đáp lời chào của mọi người như thế nào?
 - + Em có biết đáp lời chào bằng các ngôn ngữ khác Tiếng Việt không?
 - + Ngoài việc nói lời chào, em còn chào bằng các hành động nào?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (28 - 30’)

a. Đọc văn bản.

- 1 HS đọc toàn bài trước lớp
- HS và GV nhận xét, đánh giá cách đọc, giọng đọc.
- GV đọc mẫu
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *Ma-ri-ô, Niu Di-lân, Dim-ba-bu-ê...*
 - + Bài đọc chia thành mấy đoạn? Cách chia như thế nào?
- GV kết luận:

Bài đọc chia thành 3 đoạn

- + Đoạn 1: Từ đầu đến *rất đặc biệt*.
- + Đoạn 2: Tiếp cho đến *từng bước*.
- + Đoạn 3: Còn lại.

- HS đọc nối tiếp từng đoạn
- Luyện đọc câu dài:

Trên thế giới/ có những cách chào phổ biến/ như bắt tay,/vẫy tay/và cúi chào....

- GV nhận xét.

b. Luyện đọc đoạn theo nhóm kết hợp giải nghĩa từ

- HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3
- + Mỗi nhóm phân công đọc dựa vào bảng tiêu chí (1 bạn đọc, 2 bạn theo dõi, thảo luận và thống nhất nhận xét theo tiêu chí: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ; Tốc độ đọc)

Bảng tiêu chí đánh giá

| Họ và tên | Đọc đúng | Âm lượng | Ngắt nghỉ đúng | Tốc độ đọc |
|-----------|----------|----------|----------------|------------|
|-----------|----------|----------|----------------|------------|

- Lớp trưởng lên điều hành chia sẻ luyện đọc theo nhóm.
- Các nhóm thi đua đọc. Các nhóm khác theo dõi, đánh giá theo tiêu chí.
- GV nhận xét, đánh giá các nhóm đọc.
- GV giải thích từ ngữ: Thủy triều, Dạt
- 2 – 3 HS đọc lại toàn bài. Khuyến khích HS đọc diễn cảm.
- GV nhận xét cách đọc.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 4)

- HS vận động theo nhạc bài hát: Bài ca Newton

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')

a. Trả lời câu hỏi

- HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk
- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
- + **Câu 1:** Theo bài đọc, trên thế giới có những cách chào phổ biến nào?
- + **Câu 2:** Người dân một số nước có những cách chào đặc biệt nào?
- + **Câu 3:** Cách chào nào dưới đây không được nói đến trong bài?
a. Bắt tay b, chạm mũi và trán c, nói lời chào
- + **Câu 4:** Ngoài những cách chào trong bài đọc, em còn biết cách chào nào khác?
- GV nhận xét:
- + **Câu 1:** *Trên thế giới có những cách chào phổ biến: Bắt tay, vẫy tay và cúi chào.*
- + **Câu 2:** *Người dân một số nước có những cách chào đặc biệt: Người Ma-ô-ri ở Niu Di-lân chào chà mũi vào trán; người Ấn Độ chào chắp hai tay, cúi đầu; Nhiều người ở Mỹ chào đấm nhẹ vào nắm tay của nhau....*
- + **Câu 3:** *Chọn C. nói lời chào.*
- + **Câu 4:** *Cách chào khác: Khoanh tay chào, cười chào hỏi, vỗ vai...*

b. Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- HS đọc thầm trong khoảng 3p
- Thi đua HS đọc đúng, đọc hay
- GV nhận xét

c. Luyện tập theo văn bản đọc

- HS đọc lần lượt 2 yêu cầu và hoàn thiện bài 1 vào VBTTV. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Theo bài đọc, trên thế giới có những cách chào phổ biến nào?

- GV gọi HS đọc yêu cầu .
- HS làm việc cá nhân và nhóm:
 - + Từng HS xem lại đoạn 1 để tìm ý trả lời.
 - + Trao đổi trong nhóm.
- Đại diện 2-3 nhóm nói trước lớp.
- + Bắt tay, vẫy tay và cúi chào là cách chào phổ biến trên thế giới
- GV và HS thống nhất đáp án.
- YCHS làm vở BT

Bài 2: Dựa vào bài đọc nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B.

- YC hs đọc đầu bài.
- HS làm việc cá nhân và nhóm:
 - + HS đọc thầm lại đoạn 2, tìm thông tin về cách chào đặc biệt của người dân từng nước.
 - + HS kết hợp ý ở cột A và cột B theo thông tin đúng đã tìm được.
 - + HS trao đổi nhóm.
- Đại diện 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.
- + Người Ma-ô-ri ở Niu Di-lân - chạm nhẹ mũi và trán.
- + Người Ấn Độ - chắp hai tay, cúi đầu
- + Nhiều người ở Mỹ -Đấm nhẹ vào nắm tay của nhau.
- + Người Dim-ba-bu-ê -vỗ tay.
- HS làm bài
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Chép lại câu hỏi trong bài đọc và trả lời câu hỏi đó?

- YC hs đọc đầu bài
- HS trao đổi nhóm để tìm câu hỏi trong bài đọc. Và trả lời câu hỏi đó.
- Đại diện 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết đáp án đúng
- + *chào có thể bằng lời hoặc bằng hành động (khoanh tay chào, cười chào hỏi, vỗ vai,...)*
- GV nhận xét, kết luận

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS thực hiện chào theo phong cách Newton
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

Thứ Ba, ngày 26 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 17: NHỮNG CÁCH CHÀO ĐỘC ĐÁO VIẾT: CHỮ HOA A (Tiết 273)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS biết viết chữ hoa **A** cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- 100% HS viết đúng câu ứng dụng: *Anh em bốn biển cùng chung một nhà.*
- HS biết giữ gìn sách vở sạch, đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + File bài giảng.
- + Mẫu chữ hoa **A**

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')

- HS khởi động theo bài hát *Chữ đẹp, nét càng ngoan.*
- HS quan sát các mẫu chữ: in hoa, in thường, viết hoa, viết thường. HS tìm các mẫu chữ viết hoa
- GV nhận xét, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (8 – 10')

a. Hướng dẫn viết chữ hoa A

- HS quan sát mẫu chữ hoa **A** và nêu nhận xét về:
 - + Độ cao, độ rộng chữ hoa **A**
 - + Chữ hoa **A** gồm mấy nét?
- GV nhận xét.
- GV hướng dẫn HS viết trên bảng con. Vừa viết vừa nêu quy trình
- HS đồ chữ trên không

b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng cần viết.
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, học sinh quan sát nhận xét:
 - + *Các chữ A, h, g, đ, q cao mấy li?*
 - + *Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?*
 - + *Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?*
 - + *Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?*
- * Lưu ý HS: Nét thắt ở giữa thân chữ **A** hoa các em viết nhỏ để có chữ **A** hoa đẹp.
- Giáo viên viết mẫu chữ **Anh** (cỡ vừa và nhỏ).
- Luyện viết bảng con chữ **Anh**

- GV quan sát, hỗ trợ HS viết

3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (13 - 15')

a. Viết vở Tập viết

- HS thực hiện luyện viết chữ hoa A và câu ứng dụng trong vở Tập viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

b. Soát lỗi, chữa bài.

- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét, chấm, chữa bài.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS trang trí, sáng tạo với chữ hoa A
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TIẾNG VIỆT

BÀI 17: NHỮNG CÁCH CHÀO ĐÓC ĐÁO

NÓI NGHE: KỂ CHUYỆN LỚP HỌC VIẾT THƯ (Tiết 274)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nhận biết được các chi tiết trong câu chuyện *Lớp học viết thư* qua tranh minh họa.
- 100% HS kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- HS có kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Biết vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 - 3')

- HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động khám phá, luyện tập (20 - 25')

a. Quan sát tranh nói về sự việc trong tranh

- HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:
 - + Tranh vẽ cảnh ở đâu?
 - + Trong tranh có những ai?
 - + Mọi người đang làm gì?

- GV giới thiệu về câu chuyện: Câu chuyện kể về một lớp học viết thư của thầy giáo sẻ. Hãy lắng nghe câu chuyện để biết các bạn đã được học những gì về cách viết thư, gửi thư và gửi thư cho ai.

- Nhận xét, động viên HS.

b. Nghe kể chuyện

- GV kể toàn bộ câu chuyện.

c. Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

- GV chỉ từng tranh và kể từng đoạn theo tranh. YC HS kể lại đoạn sau khi GV kể.

- GV kể lại lần 2 toàn bộ câu chuyện.

- Gọi HS kể từng đoạn trong nhóm đôi; GV sửa cách diễn đạt cho HS.

- Gọi HS kể lại toàn bộ câu chuyện.

- Nhận xét, khen ngợi HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS viết 1-2 câu về thầy giáo sẻ trong câu chuyện lớp học viết thư.

- GV gợi ý: *Trong lớp học viết thư, thầy giáo sẻ là người rất cẩn thận, tỉ mỉ dạy học trò từng chút. Ở lớp ai cũng yêu quý thầy giáo và viết thư hỏi thăm thầy.*

- Yêu cầu HS làm vào vở BT.

- GV nhận bài làm của hs, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN (Tiết 83)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS xây dựng được thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình.

- 100% HS biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sắp xếp đồ dùng cá nhân.

2. Hoạt động Khám phá (8 -10')

*** Trò chơi Ai gọn gàng, ngăn nắp?**

- GV yêu cầu HS lấy sách vở và các đồ dùng học tập của mình đặt lên bàn một cách lộn xộn.

- GV giới thiệu tên trò chơi: Ai gọn gàng, ngăn nắp?

- GV phổ biến luật chơi: Khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS sẽ tiến hành sắp xếp thật nhanh và gọn gàng tất cả các đồ dùng của mình. Sau khi hết thời gian quy định, tất cả HS dừng lại và cùng quan sát cách sắp xếp đồ dùng của các bạn.

- GV và HS góp ý cho những bạn còn chưa sắp xếp được gọn gàng.

- GV yêu cầu cả lớp bình chọn cho những bạn sắp xếp nhanh chóng, gọn gàng và đẹp mắt nhất.

* **Kết luận:** Hằng ngày, các em hãy có ý thức tự giác thực hiện sắp xếp đồ dùng cá nhân, bàn học, ngăn bàn gọn gàng, ngăn nắp. Điều này cũng khiến cho lớp học của chúng ta trở nên đẹp hơn nhiều.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)

*** Thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình**

- GV giao nhiệm vụ cho HS xây dựng thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình. Thời gian biểu bao gồm các cột: ngày thực hiện, tên đồ dùng cá nhân, nơi sắp xếp.

- GV yêu cầu HS tiến hành xây dựng thời gian biểu.

- GV hỗ trợ, giúp đỡ những HS còn lúng túng.

- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình của mình.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến.

- GV hướng dẫn HS chia sẻ về những điều học hỏi được khi lắng nghe thời gian biểu của các bạn.

- GV tổng kết và nhận xét hoạt động.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS sắp xếp ngăn bàn, ngăn tủ cá nhân gọn gàng.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TOÁN

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO ĐỘ DÀI LUYỆN TẬP (Tiết 137)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS biết đo độ dài của đồ vật bằng cách gộp độ dài nhiều lần của thước kẻ

- 100% HS biết ước lượng độ dài, khoảng cách theo dm và m.

- HS biết so sánh được quãng đường dài, ngắn hơn (theo đơn vị đo km).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng. Dải dây bằng giấy (hoặc vải hoặc nhựa) dài hơn 3m, thước kẻ

2dm , thước dây 1m.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS vận động theo nhạc bài “Gummy bear”

2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (20 - 25')

HS làm bài tập 1, 2, 3, 4 trong VTH. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV yêu cầu HS quan sát tranh, hiểu nội dung trong mỗi bóng nói rồi tìm số thích hợp với ô có dấu “?”.

- HS thực hành, nhiều em nêu kết quả và cách làm.

+ Cửa sổ rộng 10dm.

+ Bàn dài 8dm.

+ Tủ sách rộng hơn 12dm.

- GV nhận xét, kết luận.

b. Em hãy ước lượng độ dài của một số đồ vật bằng thước dây theo yêu cầu rồi dùng thước kẻ đo lại. Sau đó ghi lại kết quả vào phiếu thực hành.

HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- Lưu ý cho HS việc ước lượng đo kích thước một số vật bằng thước dây.

- GV quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn.

- HS thực hành ước lượng và đo, ghi kết quả vào phiếu thực hành.

- HS báo cáo kết quả.

- GV nhận xét, đánh giá.

Bài 2: HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GVHDHS chia nhóm, ghi câu trả lời vào phiếu thực hành gồm tên và độ dài quãng đường từ nhà đến trường (đã chuẩn bị ở nhà). Mỗi nhóm tìm ra 2 HS xa và gần trường nhất và đánh dấu trong phiếu.

- GV chia nhóm yêu cầu các nhóm thực hành.

- HS chú ý nghe, làm việc nhóm và báo cáo kết quả.

- GV nhận xét, đánh giá.

3. Hoạt động củng cố (3 - 5')

- Muốn đo độ dài của đồ vật dài hơn thước kẻ ta làm như thế nào?

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

TOÁN

BÀI 58: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 138)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS biết chuyển đổi, cộng và trừ các số đo với đơn vị đo (cùng loại); áp dụng tính độ dài đường gấp khúc trong bài toán thực tế.
- 100% HS hiểu và vận dụng giải toán liên quan đến độ dài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- HS vận động bài: *Tocatoca*
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 - 20')

HS làm bài tập trong VTH. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

HS đọc YC bài.

- + Bài yêu cầu làm gì?
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- HS lắng nghe, làm bài cá nhân vào vở thực hành và nối tiếp nêu kết quả.

a. $3dm = 30cm$ $6dm = 60cm$

$6m = 60dm$ $3m = 300cm$...

b. $200cm = 2m$ $500cm = 5m$

$20dm = 2m$ $50dm = 5m$

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 2: Số?

- Gọi HS đọc YC bài.
- GVHDHS đếm khoảng trống để biết chiều dài của mỗi đoạn.
- HS lắng nghe, quan sát tranh rồi tìm số thích hợp.
- HS thảo luận nhóm đôi nêu kết quả, lớp nhận xét :

+ *Chiều dài đoạn AB là 9m.*

+ *Độ dài cây cầu là 21m.*

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 3: Số?

- HS đọc YC bài.
- GVHDHS dựa trên cách đánh dấu vạch đo, số đo trên thước rồi tìm số.
- HS nêu kết quả:

+ Vạch A chỉ số đo 10dm.

+ Vạch B chỉ số đo 11dm.

+ Vạch C chỉ số đo 12dm.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 4: Mi và Mai đi tham quan cùng bố mẹ. Điểm tham quan cách nhà 50km. Đến trạm dừng nghỉ, bố cho biết ô tô đã đi được 25km. Hỏi từ trạm dừng nghỉ còn cách điểm đến bao nhiêu ki – lô – mét?

- HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV HD HS phân tích bài toán và làm bài vào vở ô li.

+ GV quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn.

- HS làm vào vở và 1 bạn trình bày bảng lớp.

Bài giải

Trạm dừng nghỉ còn cách điểm tham quan số ki – lô – mét là:

$$50 - 25 = 25 \text{ (km)}$$

Đáp số: 25 km

- GV nhận xét, kết luận.

4. Hoạt động củng cố (3 - 5')

- HS ước lượng bảng lớp học dài bao nhiêu mét?; cửa sổ lớp học, công trường dài bao nhiêu mét?

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TIẾNG VIỆT

BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI

ĐỌC: THƯ VIỆN BIẾT ĐI (Tiết 275 + 276)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu.

- 100% HS trả lời được các câu hỏi của bài.

- HS biết yêu quý sách, ham đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + File bài giảng.

+ Bảng tiêu chí đánh giá: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (4 – 5')

- HS quan sát tranh.
- GV hỏi:
 - + Tranh vẽ gì?
 - + Em đã bao giờ đến thư viện chưa?
 - + Em thường đến thư viện để làm gì?
 - + Trong thư viện thường có những gì?
 - + Các thư viện mà em biết có thể di chuyển được hay không?
 - + Theo em, làm thế nào thư viện có thể di chuyển được?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (28 - 30')

a. Đọc văn bản.

- 1 HS đọc toàn bài trước lớp
- HS và GV nhận xét, đánh giá cách đọc, giọng đọc.
- GV đọc mẫu
- HS chia đoạn
- GV kết luận: Bài đọc chia thành 2 đoạn.
 - + Đoạn 1: Từ đầu đến *thư viện biết đi*.
 - + Đoạn 2: Còn lại.
- HS đọc nối tiếp từng đoạn
- Luyện đọc câu dài:

Nó nằm trên một con tàu biển khổng lồ, / có thể chở được 500 hành khách/ và đã từng đi qua 45 nước/ trên thế giới. //

b. Luyện đọc đoạn theo nhóm kết hợp giải nghĩa từ

- HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3
 - + Mỗi nhóm phân công đọc dựa vào bảng tiêu chí (1 bạn đọc, 2 bạn theo dõi, thảo luận và thống nhất nhận xét theo tiêu chí: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ; Tốc độ đọc)

Bảng tiêu chí đánh giá

| Họ và tên | Đọc đúng | Âm lượng | Ngắt nghỉ đúng | Tốc độ đọc |
|-----------|----------|----------|----------------|------------|
|-----------|----------|----------|----------------|------------|

- Lớp trưởng lên điều hành chia sẻ luyện đọc theo nhóm.
- Các nhóm thi đua đọc. Các nhóm khác theo dõi, đánh giá theo tiêu chí.
- GV nhận xét, đánh giá các nhóm đọc.
- GV đọc lại toàn bài.
- 2 – 3 HS đọc lại toàn bài. Khuyến khích HS đọc diễn cảm.

- GV nhận xét cách đọc.

c. Đọc toàn bài

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.
- GV gọi 2 - 3 HS đọc toàn bộ bài.
- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- GV giải nghĩa từ.
- + Tập tễnh : dáng đi không cân, bên cao bên thấp.
- + Óng ánh: phản chiếu ánh sáng lấp lánh trông đẹp mắt.
- + Khệ nệ: dáng đi chậm chạp như phải mang vác nặng.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS vận động theo nhạc bài hát: Vui đến trường

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')

a. Trả lời câu hỏi

HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.81.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

Câu 1: Mọi người đến thư viện để đọc sách hoặc mượn sách về nhà.

Câu 2: Nói 1-2, 2-1, 2-2

Câu 3: Vì chúng có khả năng di chuyển để mang sách cho người đọc.

Câu 4. Giúp mọi người không cần phải đi xa mà vẫn đọc được sách.

- GV nhận xét

b. Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- HS đọc thầm trong khoảng 3p
- Thi đua HS đọc đúng, đọc hay
- GV nhận xét

c. Luyện tập theo văn bản đọc

HS hoàn thiện bài tập trong VBTTV

Bài 1. Dựa theo bài đọc, nối tên thư viện ở cột A với vị trí phù hợp ở cột B.

- HS đọc yêu cầu .
- HS làm việc chung cả lớp:
- + GV nêu câu hỏi, dán cột lên bảng phụ yêu cầu HS mở VBT trang 43.
- + GV gọi một HS lên bảng để nối cột A với cột B.
- + Các HS còn lại tự đọc VB để tìm câu trả lời đúng và làm vào VBT
- + GV gọi HS nhận xét câu trả lời trên bảng, so sánh với đáp án của mình.
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2: Vì sao các thư viện kể trên được gọi là “thư viện biết đi”?

- HS đọc yêu cầu bài
- HS làm việc chung cả lớp:
- + Các thư viện này đã đi những đâu?
- GV gọi HS nhận xét
- + Em đã gặp một “thư viện biết đi” tương tự như vậy trong cuộc sống hoặc trên ti vi, trong sách báo chưa? Nó có điểm gì thú vị?
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Theo em, “thư viện biết đi” có tác dụng gì?

- + BT yêu cầu gì?
- HS làm việc cá nhân và nhóm: HS suy nghĩ và trao đổi với các bạn trong nhóm.
- GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm.
- + “Thư viện biết đi” có tác dụng giúp mọi người không cần phải đi xa mà vẫn đọc được sách./ Thư viện biết đi có thể mang sách đến tận nơi cho người đọc./...
- GV nhận xét, tuyên dương

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS chia sẻ cảm nhận khi đọc sách tại thư viện trường.
- GV nhận xét giờ học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

Thứ Tư, ngày 27 tháng 3 năm 2024

TUẦN 28

TOÁN TƯ DUY

ÔN TẬP (Tiết 27)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập lại về cấu tạo, cách đọc, cách viết số có ba chữ số.
- Ôn tập cách so sánh các số có ba chữ số.
- Biết vận dụng từ cấu tạo số để tìm giá trị của các chữ số và tìm được các số có ba chữ số thỏa mãn đề bài.
- Phát triển tư duy logic – tổng hợp – trừu tượng hóa – khái quát hóa cho học sinh.
- Học sinh rèn kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 - 3')

- GV hướng dẫn HS vận động và hát bài: “*Trái đất này là của chúng mình*”.
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Viết và đọc số, biết:

| Số đó gồm | Viết số | Đọc số |
|-------------------------------|---------|--------|
| a) 5 trăm, 3 chục và 2 đơn vị | | |
| b) 3 trăm, 6 chục và 8 đơn vị | | |
| c) 7 trăm và 2 chục | | |
| d) 4 trăm và 6 đơn vị | | |
| e) 8 chục và 4 đơn vị | | |
| g) 5 trăm, 2 chục, 42 đơn vị | | |

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS làm bài cá nhân vào Phiếu bài tập.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 2: Tìm giá trị của các chữ số (theo mẫu):

| Số | Giá trị của chữ số 3 | Giá trị của chữ số 4 | Giá trị của chữ số 5 |
|-----|----------------------|----------------------|----------------------|
| 345 | 300 | 40 | 5 |
| 453 | | | |
| 354 | | | |
| 543 | | | |
| 435 | | | |
| 534 | | | |

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm bốn và làm bài vào Phiếu bài tập.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 3: Điền dấu (> ; < ; =) thích hợp vào ô trống:

$732 \square 929$

$416 \square 425$

$860 \square 800 + 50 + 9$

$609 \square 581$

$562 \square 527$

$999 \square 900 + 99$

$256 \square 165$

$130 \square 103$

$345 \square 340 + 6$

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 4:

a) Viết các số 110; 140; 130; 170; 150 theo thứ tự từ lớn đến bé.

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

b) Viết các số 100; 180; 160; 120; 190 theo thứ tự từ bé đến lớn.

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ô li.

- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

Bài 5: Tìm một số có ba chữ số, biết chữ số trăm là số liền sau của số chẵn nhỏ nhất có 2 chữ số, chữ số chục là số lẻ nhỏ nhất có một chữ số, chữ số đơn vị là tích của 2 và 3.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

TIẾNG VIỆT

BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI

**NGHE – VIẾT: THƯ VIỆN BIẾT ĐI. PHÂN BIỆT: D/GI, CH/TR,
DẤU HỎI/DẤU NGÃ (Tiết 277)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 95% HS viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (2 - 3')

- HS tham gia trò chơi: “*Đếm ngược*”.
- HS tích cực tham gia trò chơi.
- + GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: T, H, U, V, I, Ê, N

- HS nêu từ khóa: THU VIỆN

+ GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.

- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: *Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài chính tả hôm nay...*

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (8 - 10')

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.

- Gọi 2 – 3 HS đọc lại đoạn chính tả.

- GV hỏi: Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?

- 2 - 3 HS chia sẻ.

- GV hướng dẫn HS viết một số từ khó vào vở nháp.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (18 - 20')

a. Nghe – viết chính tả.

- HS nghe viết vào vở ô li.

- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.

- HS đổi chép theo cặp.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

b. Làm bài tập chính tả

Bài 5: Điền dấu d hoặc gi vào chỗ trống.

- GV yêu cầu HS đọc đầu bài

- Yc hs làm việc cá nhân

- GV yêu cầu HS làm bài nối tiếp

+ *Du lịch, dõ dành, giúp đỡ, giao tiếp, dạy bảo, dòng kẻ.*

- Hs nhận xét

- GV nhận xét, đánh giá. Đưa ra quy tắc chính tả.

Bài 6: Chọn a hoặc b.

a) Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông.

- HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.

- GV chiếu hoặc dán đoạn thơ cần điền lên bảng. GV gọi một HS lên bảng điền vào chỗ trống

- 1-2 đại diện các nhóm đọc to kết quả trước lớp. Các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét các nhóm, chiếu hoặc dán kết quả đúng lên bảng:

*Phòng học là **chiếc** áo*

*Bọc **chúng** mình ở **trong***

*Cửa sổ là **chiếc** túi*

*Che **chấn** ngọn gió đông.*

- Tuyên dương nhóm làm tốt.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS nêu yêu cầu khi viết bài chính tả
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

TIẾNG VIỆT

BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIAO TIẾP, KẾT NỐI. DẤU CHẤM, DẤU PHẨY (Tiết 278)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS tìm được từ ngữ chỉ loài vật.
- 100% HS tìm được từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống, điền đúng dấu chấm, dấu phẩy.
- HS có vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động, giao tiếp, kết nối

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, thẻ từ ngữ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (4 - 5')

- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: “Đàn gà con”.
- GV nêu câu hỏi: Trong bài hát nhắc đến điều gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 - 20')

Bài 4: Xếp các từ ngữ dưới đây cột nhóm thích hợp:

- + HS đọc thầm yêu cầu trong SHS.
- + GV chuẩn bị sẵn các thẻ từ ngữ, gọi HS lên bảng, xếp các thẻ từ ngữ vào 2 nhóm và dán lên bảng.
- + Các HS khác tự xếp các từ ngữ thành 2 nhóm.

| Từ ngữ chỉ sự vật | Từ ngữ chỉ hoạt động |
|--|--------------------------|
| thư viện, thủ thư, tàu biển, xe buýt, lạc đà | đọc, nằm im, băng qua |

- GV gọi HS nhận xét
- GV nhận xét, kết luận

Câu 7. Viết lời giải cho câu đố về đồ dùng học tập.

- Chia lớp làm 3 nhóm tổ chức trò chơi: Ai nhanh ai đúng.

- HS làm việc cá nhân rồi cho chơi.

a) *Bút mực*

b) *Phấn*

- GV nhận xét tuyên dương nhóm thắng.

Câu 8. Điền dấu chấm hoặc dấu chấm than vào chỗ trống.

- GV gọi HS đọc to yêu cầu của BT.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đề' chọn dấu câu thích hợp cho mỗi ô vuông.

- GV gọi một số HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét và nêu đáp án của mình.

- GV thống nhất đáp án đúng:

+ *dấu chấm, chấm, dấu chấm than, dấu chấm than*

- YC hs đọc lại đoạn văn vừa hoàn thiện.

Kết luận : Khi nào dùng dấu chấm , khi nào dùng dấu chấm than.

Câu 9. Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong mỗi câu.

- GV gọi HS đọc to yêu cầu của BT trong SHS.

- GV chiếu hoặc viết một câu có dấu phẩy ngăn cách các thành phần chủ ngữ, VD câu

a: Sách, báo, tạp chí đều được xếp gọn gàng trên giá. Trong câu này, dấu phẩy được dùng để ngăn cách các từ sách/ báo/ tạp chí, vì những từ này chỉ những đồ vật khác nhau cùng được đặt trên giá sách.

- YC hs thảo luận nhóm 4.

- Đại diện 1 nhóm lên bảng làm bài

b. Bạn Mai, bạn Lan đều thích đọc sách khoa học.

c. Học sinh lớp 1, lớp 2 đến thư viện đọc sách vào chiều thứ Năm hằng tuần.

- GV nhận xét và tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3')

- HS giao tiếp với bạn với nội dung hỏi thăm sức khỏe, tình hình học tập.

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

TOÁN

BÀI 58: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 139)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS biết chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài đã học; thực hiện phép cộng có cùng đơn vị đo độ dài; áp dụng tính độ dài đường gấp khúc trong bài toán thực tế; củng cố kĩ năng

so sánh, sắp xếp các số đo độ dài đã học.

- HS biết tính toán, kĩ năng so sánh số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- HS so sánh:

3km..... 10km 2dm20cm 35m.....200dm

6m7dm.....67dm 2km 1000m 200cm.....2m

- GV nhận xét và dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 - 25')

HS làm bài tập trong VTH. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS đọc YC bài và làm bài vào vở ô li, nối tiếp nêu kết quả.

a. $7dm = 70cm$ $8m = 80dm$

$60cm = 6dm$ $600cm = 6m$...

b. $1km = 1000m$ $1000m = 1km$

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 2: Vườn hoa dưới đây đã được làm bao nhiêu mét hàng rào?

HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GVHD, yêu cầu HS ghi phép tính rồi tính; sau đó nêu câu trả lời.

- HS lắng nghe, thực hiện và nêu kết quả, lớp nhận xét :

Vườn hoa đã được làm 71m hàng rào.

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 3: Một chú chim hải âu có thể nhìn thấy vật cách mình đến 10km. Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi

- HS đọc YC bài.

- GV HD HS quan sát tranh so sánh số đo độ dài để trả lời.

- HS quan sát so sánh và trả lời :

a. *Có thể nhìn thấy tàu A.*

b. *Có thể nhìn thấy tàu B.*

c. *Không thể nhìn thấy tàu C.*

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 4: Bác Lâm cần xếp lên mỗi xe một thùng hàng. Em hãy giúp bác Lâm xếp cho hợp lí.

HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV HD HS lựa chọn thùng hàng theo chiều dài để xếp lên mỗi xe cho phù

hợp, chiều dài thùng hàng không vượt quá chiều dài chỗ xếp thùng hàng của xe tải nhằm đảm bảo an toàn và thuận tiện.

- + GV quan sát giúp đỡ nhóm gặp khó khăn.
- HS thảo luận cặp đôi làm BT.
- Đại diện một số cặp trình bày, lớp nhận xét:
 - + Xe A xếp thùng hàng chuỗi.
 - + Xe B xếp thùng hàng bấp cải.
 - + Xe C xếp thùng hàng thanh long.
- GV nhận xét, kết luận.

Bài 5: Số?

- HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GVHDHS tìm phép tính thích hợp và nêu kết quả.
- HS suy nghĩ làm bài và nêu kết quả: số đo cần tìm chính là 45.
- GV nhận xét, kết luận.

3. Hoạt động củng cố (3 - 5')

- HS nêu cách so sánh phép toán có chứa đơn vị đo
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TOÁN

BÀI 59: PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 140)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS thực hiện được phép cộng (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000):
 - + Đặt tính theo cột dọc.
 - + Từ phải qua trái, lần lượt cộng hai số đơn vị, hai số chục và hai số trăm.
- HS vận dụng được vào giải toán có lời văn, kết hợp phép tính với so sánh số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- HS nêu cách so sánh các số có ba chữ số. Lấy ví dụ?
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

HS quan sát tranh sgk/tr.79 và đặt, nêu bài toán.

- 2 HS đọc lại lời thoại của Mai và Việt.

- GVHD HS phân tích bài toán:

+ Tập sách của Mai có bao nhiêu trang?

- HS trả lời: 264 trang.

+ Tập sách của Việt có bao nhiêu trang?

- HS trả lời: 312 trang.

+ Muốn biết cả hai tập sách có bao nhiêu trang thì bạn Rô – bốt làm phép tính gì?

- HS trả lời: Phép tính cộng $264 + 312 = ?$

- GV hướng dẫn chi tiết kĩ thuật tính trên bảng, từ đó dẫn đến quy tắc tính

(như trong SGK). GV vừa trình bày quy tắc tính vừa kết hợp thực hiện phép tính trên bảng.

- HS theo dõi và nhắc lại cách đặt tính và tính.

264×4 cộng 2 bằng 6, viết 6.

312×6 cộng 1 bằng 7, viết 7.

576×2 cộng 3 bằng 5, viết 5.

- YC thêm 2 – 3 HS nhắc lại cách đặt tính và tính.

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận:

$264 + 312 = 576$

- 2 – 3 HS nhắc lại cách đặt tính và tính.

- HS thực hiện tính: $234 + 321$ $567 + 202$ $711 + 214$

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 - 18')

Bài 1: Tính

- Gọi HS đọc YC bài.

- YC HS làm bài vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- HS làm bài vào vở.

- 4 HS nêu cách tính và kết quả. Lớp nhận xét.

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

- HS đọc YC bài.

- Lưu ý cho HS việc đặt tính cho thẳng hàng.

- YC HS làm bài vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- HS làm bài vào vở.

$460 + 231$ $375 + 622$ $800 + 37$ $923 + 6$

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe.

Bài 3: Mèo và hà mã vớt được những hòn đựng ngọc trai. Số viên ngọc trai được ghi

trên mỗi hòm

- GV giới thiệu câu chuyện dẫn dắt đến yêu cầu của bài.
- 1 – 2 HS đọc lại đề bài.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm kết quả.
- HS trao đổi tìm kết quả.
- HS trình bày.

Kết quả:

a. Thuyền của mèo vớt được tất cả 478 viên ngọc trai.

b. Thuyền của hà mã vớt được tất cả 457 viên ngọc trai.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV đặt thêm câu hỏi: Thuyền nào vớt được nhiều ngọc trai hơn?
- Thuyền của mèo.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3')

- Em hãy nêu cách đặt tính và cách tính (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000).
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 18: CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU, PHÒNG TRÁNH BỆNH SỎI THẬN (Tiết 55)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS chỉ và nói được tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.
- Nêu được chức năng từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi để tìm hiểu về việc bài tiết nước tiểu.
 - + Tại sao hằng ngày chúng ta đi tiểu nhiều lần?
 - + Cơ quan nào trong cơ thể tạo thành nước tiểu?
 - + Trong nước tiểu có gì?
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10’)

*Xác định các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu

- HS làm việc theo cặp

- GV yêu cầu HS quan sát “Sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu” trang 103 SGK, chỉ và nói tên từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.

- GV mời một số HS lên bảng chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về hình dạng và vị trí của hai quả thận trên cơ thể?*

- HS các nhóm trình bày: *Nhận xét về hình dạng và vị trí của hai quả thận trên cơ thể:*

+ *Hình dạng: Thận có màu nâu nhạt, hình hạt đậu.*

+ *Hai quả thận đối xứng nhau qua cột sống.*

- Các nhóm khác nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương

- GV cho HS đọc mục “Em có biết?” trang 103 SGK.

- GV yêu cầu một số HS đọc phần kiến thức cốt lõi ở cuối trang 103.

- HS làm câu 1 trang 51 VBT

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

Chức năng các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi quan sát “Sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu” trang 104 SGK, *chỉ và nói chức năng từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.*

- GV mời một số HS lên bảng chỉ và nói chức năng từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.

- Đại diện nhóm trình bày: *Cầu thận lọc máu và tạo thành nước tiểu - qua ống dẫn nước tiểu - tới bàng quang chứa nước tiểu - sau đó đưa nước tiểu ra ngoài.*

- HS làm câu 2 trang 51 VBT

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu cơ quan bài tiết ngừng hoạt động?*

- HS trả lời: *Nếu cơ quan bài tiết ngừng hoạt động, thận sẽ bị tổn thương và lâu về sau sẽ bị hư thận, con người sẽ chết.*

- HS làm câu e trang 51 VBT

- GV cho HS đọc thông điệp trang 104 SGK.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 18: CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU, PHÒNG TRÁNH BỆNH SỎI THẬN (Tiết 56)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 98 – 100% HS chỉ được sỏi thận có trong các bộ phận của cơ quan bài tiết trên sơ đồ.
- Nêu được một trong những nguyên nhân gây ra bệnh sỏi thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS chơi trò chơi: “*Ươm mầm yêu thương*” bằng việc tả lời các câu hỏi trên slide
- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

Nhận biết sỏi thận có trong các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu và nguyên nhân gây ra bệnh sỏi thận.

- GV giới thiệu với HS: *sỏi thận là bệnh thường gặp ở cơ quan bài tiết nước tiểu.*
- HS thảo luận nhóm 4
- GV yêu cầu HS *quan sát các hình trang 105 SGK và trả lời câu hỏi: Sỏi có ở những bộ phận nào của cơ quan bài tiết nước tiểu?*
- HS các nhóm thảo luận
- Đại diện nhóm trình bày
- Các nhóm khác chú ý, nhận xét, tuyên dương
- GV chốt câu trả lời: *Sỏi có ở những bộ phận: thận, bàng quan*
- GV nhận xét , tuyên dương

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (12 – 15')

- HS xem video về nguyên nhân dẫn tới bị sỏi thận.
- HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Nêu nguyên nhân tạo thành sỏi trong cơ quan bài tiết.*
- HS trả lời: *Nguyên nhân tạo thành sỏi do các chất thừa, chất thải độc hại không được đào thải hết lắng đọng lại tạo thành sỏi*
- GV YC HS chia sẻ cách phòng tránh bệnh sỏi thận.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (4 – 5')

- HS nêu những thức ăn, đồ uống tốt cho cơ quan bài tiết nước tiểu và phòng tránh bệnh sỏi

thận.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)

Thứ Năm, ngày 28 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI

VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 279 + 280)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 95% HS viết được đoạn văn tự giới thiệu về đồ dùng học tập.
- Tự tìm đọc sách, báo viết về một cuốn sách viết về chuyện lạ đó đây.
- HS có kĩ năng đặt câu giới thiệu về đồ dùng học tập.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua mỗi cuốn sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- HS vận động bài hát: Em yêu trường em
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (30 - 35')

a. Luyện viết đoạn văn.

Bài 1: Nói về một đồ dùng học tập của em.

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát một số đồ dùng, hỏi:
 - + Em muốn giới thiệu đồ dùng học tập nào?
 - + Đồ vật có hình dạng màu sắc như thế nào?
 - + Công dụng của đồ vật đó là gì?
 - + Làm thế nào để bảo quản đồ vật đó?
- HDHS nói về đồ dùng học tập.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV gọi HS lên thực hiện.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Viết 6 câu tả về một đồ dùng học tập của em

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV cho HS quan sát sơ đồ hướng dẫn HS phát triển các ý trong sơ đồ thành câu văn.
- YC HS thực hành viết vào bài 10 VBT tr.45.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

2. Đọc mở rộng (20 – 25')

a.

- Gọi HS đọc YC
- Tổ chức cho HS tìm đọc một cuốn sách về chuyện lạ đó đây.
- Tổ chức cho HS chia sẻ cuốn sách.
- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

b.

- Gọi HS đọc YC
- GV cho HS quan sát phiếu đọc sách và gọi HS đọc to thông tin.
- HDHS tự viết thông tin vào phiếu đọc sách.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (28 - 30')

- Yêu cầu HS sắp xếp đồ dùng học tập gọn gàng
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

Thứ Sáu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

TOÁN

BÀI 59: PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 141)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS có kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000
- HS biết vận dụng vào các phép tính cộng với đơn vị dung tích (l), khối lượng (kg) và độ dài (m).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 4')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “*Đố bạn*”.
- Cách chơi: quản trò nêu ra phép tính để HS nêu kết quả tương ứng:

$$424 + 215 \quad 706 + 72$$

$$263 + 620 \quad 124 + 53$$

- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS tích cực.
- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, Thực hành (18 – 20')

HS làm bài tập trong VTH Toán. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

- HS nêu yêu cầu của bài.
- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.
- GV yêu cầu HS nêu cách tính 1 phép tính: $326 + 253$
- GV nhận xét.
- 3 HS lên bảng làm bài. Các bạn còn lại làm bài vào vở bài tập.

$$432 \quad 732 \quad 643$$

$$+ 261 + 55 + 50$$

$$693 \quad 787 \quad 693$$

- GV nhận xét, tuyên dương. HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.
- *GV chốt cách đặt tính rồi tính.*

Bài 2: Tìm kết quả của mỗi phép tính.

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Tranh vẽ gì ? (Tranh vẽ 4 chiếc cần cẩu và những khối hàng hóa.)
 - + Em hãy nêu cách thực hiện bài toán? (Thực hiện các phép tính ghi trên các thùng hàng. Sau đó ghép kết quả ở cần cẩu với các phép tính ở các cặp thùng hàng với nhau.)
- HS thảo luận nhóm đôi. 2 nhóm lên bảng nêu kết quả.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tại khu bảo tồn động vật, sư tử con cân nặng 107kg, hổ con nặng hơn sư tử con là 32kg. Hỏi hổ con cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam?

- HS nêu yêu cầu của bài.

- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Để tính được hồ nặng bao nhiêu kg em hãy nêu phép tính ?
- 1 HS lên bảng giải bài toán.

Bài giải:

Con hồ con nặng số ki – lô – gam là:

$$107 + 32 = 139 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 139 kg

- GV củng cố cách giải bài toán dạng ít hơn, nhiều hơn.

- **GV mở rộng thêm:** Trong thực tế khi trưởng thành Hồ thường to và nặng hơn sư tử. Hồ đực có thể nặng đến 300 kg, còn Sư tử đực có thể nặng đến 225 kg. Trong tranh cũng minh họa một chú rùa cạn rất lớn, đó là loài rùa Galapagos. Loài rùa này có thể nặng (kỷ lục) là 417 kg và sống rất Thọ (kỷ lục là một chú rùa sống đến 255 tuổi).

Bài 4: Đức vua trồng một vườn hoa hồng tặng hoàng hậu, trong đó có 424 cây hoa hồng đỏ. Số cây hoa hồng trắng nhiều hơn số cây hoa hồng đỏ là 120 cây. Hỏi có bao nhiêu cây hoa hồng trắng?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Để tính được có bao nhiêu cây hoa hồng trắng em hãy nêu phép tính ?
- HS lên bảng giải bài toán.

Bài giải:

Số cây hoa hồng trắng có là:

$$424 + 120 = 544 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 544 cây

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 5: Từ vị trí của hải li có ba dòng nước để bơi về tổ như hình vẽ sau:

- HS nêu đề bài.
- YC HS học sinh xem tranh và xác định đâu là dòng nước chảy dưới cây cầu, đâu là dòng nước chảy qua bãi đá.
- HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.
- 3 nhóm báo cáo kết quả:
- Ví dụ:

$$778 + 211 = 8 = 989$$

Dòng nước chảy dưới cây cầu dài 989 m

- GV nhận xét, kết luận.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 4')

- GV yêu cầu HS nêu cách đặt tính rồi tính phép cộng trong phạm vi 1000.

- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

HOẠT ĐỘNG STEM BÀN CHẢI ĐIỆN (Tiết 13 + 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nêu được tên gọi, số lượng các bộ phận mô hình lắp ráp bàn chải điện.
- HS thực hành lắp ráp được mô hình bàn chải điện.
- Hứng thú tham gia các hoạt động khám phá khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng. Phiếu học tập
- Phiếu học tập.
- Bộ lắp ráp mô hình Bàn chải điện phát cho nhóm HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS quan sát video về máy quét nhà/lau nhà và yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết về máy quét nhà/ lau nhà tự động bằng cách trả lời câu hỏi:
+ Em có biết tên gọi của chiếc máy trong hình không?
+ Hãy mô tả hoạt động của chiếc máy đó.
+ Hãy đoán thử 1 chiếc máy quét nhà /lau nhà có những bộ phận nào?
- Giới thiệu mô hình bàn chải điện tương tự như hoạt động của máy quét nhà.

2. Hoạt động Khám phá (15 – 20')

*** Tìm hiểu các bộ phận của mô hình bàn chải**

- GV yêu cầu HS quan sát mô hình bàn chải điện trong SHS.
- GV yêu cầu HS nêu tên các bộ phận của bàn chải điện.
- GV chốt cấu tạo của bàn chải điện gồm 3 phần chính: Bàn chải, động cơ và nguồn điện.

*** Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp bàn**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình trong SHS và hoàn thành bài tập: Nối các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình bàn chải điện với tên gọi tương ứng.
 - HS làm việc nhóm, chia sẻ kết quả làm bài tập, chỉ trên hình, nêu được tên các chi tiết của mô hình bàn chải điện.
 - Một số HS đại diện chia sẻ trước lớp về các chi tiết của mô hình bàn chải điện.
- Các nhóm khác bổ sung

Gợi ý:

- + Bàn chải: có các lông mềm giúp làm sạch các bề mặt các vật khi chà, xát
- + Động cơ: giúp bàn chải chuyển động
- + Nguồn điện: cung cấp điện cho động cơ
- + Tay xoay: tạo lực đẩy
- + Một số phụ kiện: dây, vật trang trí.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 – 25')




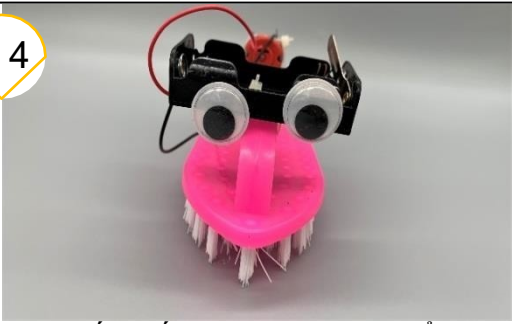
Lắp ráp mô hình Bàn chải điện

a. Chuẩn bị

- GV phát cho mỗi HS 1 bộ lắp ráp mô hình bàn chải điện.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát các chi tiết trong bộ lắp ráp mô hình bàn chải điện.
- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trình bày lại các bộ phận lắp ráp mô hình bàn chải điện.

b. Cách thực hiện

- Các nhóm, thảo luận cùng xây dựng phương án riêng lắp ráp mô hình Bàn chải điện.
- GV quan sát, nhận xét và phát hiện các bước chưa đúng (nếu có).
- GV hướng dẫn HS thực hành theo các bước lắp ráp sau:

| | |
|--|--|
| <p>1</p>  <p>Lắp khay pin vào động cơ</p> | <p>2</p>  <p>Lắp tay xoay vào động cơ</p> |
| <p>3</p>  <p>Sử dụng dây rút cố định động cơ, khay pin vào bàn chải</p> | <p>4</p>  <p>Lắp mắt và pin cho sản phẩm</p> |

Chia s□ và hoàn thi□n s□n ph□m

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ các bước lắp ráp và sản phẩm hoàn chỉnh của mình. GV có thể gọi HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng để các HS khác theo dõi và đưa ra nhận xét, rút ra kinh nghiệm.
- GV hướng dẫn HS cho bàn chải điện hoạt động thử.
- Các HS khác quan sát, nhận xét và phát hiện các bước chưa đúng (nếu có).
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm của HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa làm đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu HS cùng rút kinh nghiệm về phương án lắp ráp sản phẩm của nhóm mình.
- GV yêu cầu Các HS hoàn thiện và trưng bày sản phẩm.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (18 – 20’)

Trò chơi “Ai nhanh hơn?”

- GV phát cho mỗi nhóm 1 bộ lắp ráp, phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm lựa chọn một con vật để tiến hành lắp ráp, sau khi lắp ráp xong, GV và HS cùng lựa chọn và xếp hạng những sản phẩm lắp theo tiêu chí thời gian, độ chính xác của sản phẩm, bài trình bày ...

- Các nhóm thảo luận lựa chọn con vật sẽ lắp ráp
- GV cho HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm.
- GV và HS cùng lựa chọn để xếp hạng các sản phẩm của mỗi nhóm.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

.....

ĐẠO ĐỨC

BÀI 12 : TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 27)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.
- Tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- + GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi: “ *Tìm người giúp đỡ* ”
- + Cách chơi: một bạn cần tìm sự giúp đỡ, 4 - 6 bạn cầm tờ giấy có dòng chữ “ *Tôi sẽ giúp bạn* ”. Nhiệm vụ của người chơi là tìm người có thể giúp mình.
- + GV mời nhiều HS chơi.
- + Kết thúc trò chơi, giáo viên hỏi:
? Em có cảm giác thế nào khi tìm thấy người có dòng chữ: “ *Tôi sẽ giúp bạn* ”
? Theo em, chúng ta cần làm gì khi gặp khó khăn
- + GV nhận xét, kết luận.

2. Hoạt động Luyện tập thực hành (23 – 25')

Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình.

- + GV chia thành các nhóm, giao cho mỗi nhóm một tình huống.
- + GV yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét và thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với từng tình huống.
- + GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.
- + Các nhóm chia sẻ kết quả
? Tình huống 1 và 3 em không đồng tình. Em đưa ra lời khuyên gì cho bạn Huy

và Minh?

GVKL: Với những tình huống các bạn chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ thì các bạn cần tìm kiếm sự hỗ trợ của thầy, cô giáo, chú bảo vệ hoặc người lớn khác khi gặp tình huống này.

Đưa ra lời khuyên cho bạn.

- + GV yêu cầu HS thảo luận nhóm
- + HS thảo luận nhóm
- + Mời các nhóm trình bày.
- + Các nhóm trình bày bài làm của nhóm mình.
- + Mời các nhóm nhận xét
- + GV nhận xét tuyên dương nhóm trả lời đúng nhất.

GVKL: Hùng nên tâm sự và tìm kiếm sự hỗ trợ từ cô giáo. Hoa nên nói chuyện với cha mẹ, thầy cô và nhờ cha mẹ, thầy cô giúp đỡ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- + Gv cho HS thảo luận nhóm: Chia sẻ với các bạn cách em tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở trường. Sau đó cùng nhắc nhở nhau tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở trường.
- + GV gợi ý HS làm thẻ thông tin cá nhân để ghi nhớ tên người thân, số điện thoại, địa chỉ để kịp thời tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở trường.
- + Mời HS đọc thông điệp trong SGK.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)

ĐẠO ĐỨC

BÀI 13: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ Ở NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 28)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động phù hợp.
- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: - File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- GV chia lớp thành 4 nhóm. Trong từng nhóm, HS lần lượt chia sẻ với các bạn:

- Kể về một lần em gặp khó khăn ở nơi công cộng?
- Khi đó em đã làm gì?
- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10’)

Tìm hiểu những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng.

- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.59, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể chuyện theo tranh.

- Mời đại diện nhóm chia sẻ câu chuyện.

- GV hỏi: + Vì sao em cần hỗ trợ trong các tình huống trên?

+ Kể thêm những tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng mà em biết?

- GV chốt: Khi em bị hỏng xe, khi có người lạ đi theo em,...em cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh

Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.

- GV cho HS đọc tình huống trong SGK tr. 60, YC thảo luận nhóm đôi:

+ Khi bị lạc, Hà đã tìm kiếm sự hỗ trợ bằng cách nào?

+ Việc tìm kiếm sự hỗ trợ có ích lợi gì?

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15’)

Xử lý tình huống

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.60-61, YC thảo luận nhóm đôi, cách xử lý tình huống đó

- Tổ chức cho HS chia sẻ, đóng vai từng tranh.

- GV chốt câu trả lời.

- Nhận xét, tuyên dương

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc em đã làm và sẽ làm để tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng.

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

ÔN TẬP: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (Tiết 47)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS viết được một đoạn văn ngắn tự giới thiệu về đồ dùng học tập.
- Phát triển kĩ năng quan sát, kĩ năng dùng từ, đặt câu, viết đoạn.
- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc qua đoạn văn..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (3 - 5’)

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Ghép ô chữ*”. (Khoanh vào tên gọi các đồ dùng học tập có trong ô chữ).
- HS tích cực tham gia trò chơi.
- GV nhận xét tổng kết trò chơi.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành: Luyện viết đoạn văn (20 - 23’)

- HS nêu yêu cầu bài tập.
- HS làm việc nhóm: “*Giới thiệu về đồ dùng học tập*” cho các bạn trong nhóm nghe.
- Yêu cầu HS viết lại đoạn văn vừa kể vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 - 7’)

- Khi viết đoạn văn giới thiệu về một đồ dùng học tập cần đảm bảo những yêu cầu gì?

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH EM (Tiết 84)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nắm được những việc làm lớp đã thực hiện tốt để phát huy. Những điểm hạn chế để khắc phục.
- 100% HS biết tự nhận xét, đánh giá về những điều mà bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Gia đình em.
- 100% HS hiểu về những điều mà em đã học được từ chủ đề Gia đình em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + File bài giảng.
- + Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần. Thư khen, quà

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- GV và HS cùng hát bài hát: “Cả nhà thương nhau”
- GV giới thiệu bài học

2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành (8 – 10')

a. Nhận xét tuần 28

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:
 - + *Đi học chuyên cần:*
 - + *Tác phong, đồng phục .*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua tuần học qua:
 - * *Tuyên dương:*
 - GV tuyên dương cá nhân có thành tích thực hiện tốt nề nếp của lớp.
 - GV tặng Thư khen, quà.
 - * *Nhắc nhở:*
 - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

- Bình bầu 2 bạn có thành tích Xuất sắc của tuần.

b. Phương hướng tuần 29

- Phát huy nền nếp tốt đã đạt được, khắc phục những hạn chế: đi học muộn, ăn sáng muộn, xếp hàng tập múa hát sân trường

- Chăm sóc “Bồn cây em chăm”.

- Thực hiện phân loại rác tái chế

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (23 – 25’)

- HS thảo luận theo cặp đôi:

+ Kể tên những hoạt động mà em đã được tham gia trong chủ đề Gia đình em.

+ Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?

+ Chia sẻ những điều em học được từ chủ đề Gia đình em.

- GV mời một số HS chia trước lớp theo những nội dung trên.

- GV yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá theo mức: hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

Ban giám hiệu ký duyệt

Tổ trưởng

Giáo viên



Doãn Thị Cúc

Nguyễn Thị Lan Anh

Vũ Phương Thủy